

TỜ TRÌNH

Thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định 2361/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông,

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông với những nội dung sau:

I. Khái quát về dự án

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông.

2. Chủ đầu tư: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Tổng mức đầu tư: 4.030.000.000 đồng (Bốn tỷ, không trăm ba mươi triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây lắp	: 2.812.283.000 đồng
- Chi phí thiết bị	: 500.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 108.709.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 272.296.000 đồng
- Chi phí khác	: 78.777.000 đồng
- Chi phí dự phòng	: 257.935.000 đồng

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (nguồn vốn tăng thu và tiết kiệm chi giai đoạn 2019 - 2020).

5. Thời gian thực hiện dự án: Trong năm 2020.

6. Địa điểm xây dựng: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

7.1. Phòng pha chế, khu vực tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Hành chính công

- Cạo bỏ, vệ sinh tường ngoài phòng pha chế và phòng bảo vệ bị thấm nước, bả lại 50% diện tích cạo bỏ, sơn mới hoàn thiện.

- Tháo dỡ gạch ốp tường và lát nền phòng pha chế; thay thế, sửa chữa những đoạn ống nước bị hư hỏng, rò rỉ; lát lại gạch nền bằng gạch ceramite 600x600mm, gạch ốp tường 300x450mm.

- Tháo dỡ trần thạch cao bị thấm, thay mới bằng trần thạch cao khung chìm, bả và sơn nước hoàn thiện.

7.2. Hội trường 1200 chỗ

- Tháo dỡ ván sàn sân khấu bị mối mọt, mục nát gây sụp lún; thi công lắp đặt hoàn thiện sàn sân khấu bằng tấm gỗ Smartwood.

- Tháo dỡ tấm ván ốp tường và khung xương gỗ đã bị mối mọt. Cung cấp, lắp dựng khung xương gia cố bằng gỗ đã xử lý chống mối. Thay mới tấm ván ốp tường bằng gỗ phủ veneer tiêu âm chuyên dụng.

- Tháo dỡ thay thế tấm gỗ trần bị cong vênh hư hỏng bằng tấm gỗ đã xử lý chống mối.

- Tháo dỡ, thay thế các bóng đèn cao áp bị hư hỏng.

7.3. Khu vệ sinh nam và khoá cửa

- Tháo dỡ thay thế chốt cửa clemon cửa sổ phòng họp và phòng bảo vệ bị hư hỏng.

- Tháo dỡ thay thế khoá cửa tay gạt một số cửa chính đã bị hư hỏng;

- Tháo dỡ thay thế 02 cửa cuốn tầng hầm đã bị hư hỏng;

- Tháo dỡ thay thế một số thiết bị vệ sinh bị hư hỏng trong phòng vệ sinh nam; thay thế cục bộ lại một số vị trí ốp gạch hư hỏng.

7.4. Hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời

- Tháo dỡ thay thế bóng đèn cầu trang trí, bóng đèn chiếu sáng thảm cỏ, bóng đèn cao áp chiếu sáng ngoài trời;
- Tháo dỡ thay thế 10% dây dẫn điện bị hư hỏng từ chân trụ lên bóng đèn, thay toàn bộ bảng điều khiển tại chân đèn và cột đèn;
- Cạo bỏ sơn mới toàn bộ trụ đèn bằng sơn tổng hợp.

7.5. Các hạng mục khác

- Kiểm tra, xác minh nguyên nhân không hoạt động của 02/05 máy điều hòa và sửa chữa; đồng thời kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điều hòa tập trung.
- Tháo dỡ bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa máy bơm nước PCCC.
- Thay thế lắp mới 20 bình bột chữa cháy, 20 bình CO₂ chữa cháy và 20 bảng tiêu lệnh PCCC.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu

1. Phần công việc đã thực hiện

Tổng hợp phần công việc đã thực hiện có giá trị là 265.727.000 đồng, gồm: Chi phí tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lệ phí thẩm định báo cáo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chi phí tư vấn quản lý dự án công trình, cụ thể:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá hợp đồng (đồng)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	Công ty TNHH đầu tư xây dựng tổng hợp Hoàng Minh	156.532.000	Chỉ định thầu	Đã thực hiện	Quyết định số 09/VPUBND ngày 16/01/2020
2	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	Sở Xây dựng	486.000		Đã thực hiện	Báo cáo thẩm định số 18/KQTĐ-SXD ngày 04/3/2020
3	Tư vấn quản lý dự án công trình	Công ty TNHH MTV Hoàn Tân Đắk Nông	108.709.000	Chỉ định thầu	Đã thực hiện	Quyết định số 17/VPUBND ngày 27/3/2020
Tổng cộng giá trị thực hiện: 265.727.000 đồng						

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)
1	Thẩm định HSMT gói xây lắp-thiết bị	Văn phòng UBND tỉnh	2.406.000
2	Thẩm định kết quả LCNT gói xây lắp- thiết bị	Văn phòng UBND tỉnh	2.406.000
3	Tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	1.000.000
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	15.948.000
5	Dự phòng		257.935.000
Tổng cộng giá trị thực hiện:			279.695.000

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu

3.1. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu

T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập hồ sơ mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu	14.149.000	Chỉ định thầu		Quý II năm 2020	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát thi công lắp đặt thiết bị	96.803.000	Chỉ định thầu		Quý II năm 2020	Trọn gói	Theo tiến độ dự án
3	Bảo hiểm công trình	2.250.000	Chỉ định thầu		Quý II năm 2020	Trọn gói	Theo tiến độ dự án
4	Kiểm toán	59.093.000	Chỉ định thầu		Quý IV năm 2020	Trọn gói	30 ngày
5	Xây lắp	2.812.283.000	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ (lựa chọn nhà	Quý II năm 2020	Trọn gói	180 ngày

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
				thầu qua mạng)			
6	Thiết bị	500.000.000	Chào hàng cạnh tranh	Một túi hồ sơ (lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Quý IV năm 2020	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng giá gói thầu: 3.484.578.000 đồng							
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (nguồn tăng thu và tiết kiệm chi giai đoạn 2019 - 2020)							

3.3. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Cơ sở phân chia gói thầu

Việc phân chia dự án thành các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của từng hạng mục công việc có tính độc lập với nhau, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ dự án, phải phù hợp với kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách.

b) Giá gói thầu

- Đối với gói thầu số 01, số 02, số 03, số 04 theo dự toán được duyệt.
- Đối với gói thầu số 05 (xây lắp), số 06 (thiết bị): Giá gói thầu được xác định trên cơ sở dự toán của Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-SXD ngày 16/3/2020.

c) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (nguồn vốn tăng thu và tiết kiệm chi giai đoạn 2019 - 2020).

d) Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu

- Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn số 01, số 02, số 03 và số 04 là những gói thầu có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng, theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ thì được phép chỉ định thầu.

- Đối với gói thầu xây lắp (gói thầu số 05): Có giá gói thầu lớn hơn 01 tỷ đồng, nên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu rộng rãi, phương thức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày

26/06/2014 của Chính phủ thì áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước theo quy mô nhỏ (lựa chọn nhà thầu qua mạng).

- Đối với gói thầu thiết bị số 06 có giá gói thầu dưới 01 tỷ đồng quy định theo Điều 57 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ thì được phép chào hàng cạnh tranh (lựa chọn nhà thầu qua mạng).

đ) Thời gian thực hiện hợp đồng

- Đối với gói thầu tư vấn số 04 là gói thầu tư vấn kiểm toán phải thực hiện khi dự án hoàn thành nên lựa chọn thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày.

- Đối với các gói thầu số 05 (xây lắp), khối lượng thực hiện lớn nên lựa chọn thời gian là 180 ngày.

- Đối với gói thầu thiết bị số 06 có khối lượng nhỏ nên lựa chọn thời gian thực hiện là 60 ngày.

e) Loại hợp đồng

- Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn số 01, số 02, số 03 và số 04 là những gói thầu tư vấn thông thường đơn giản nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.

- Đối với gói thầu xây lắp (gói thầu số 05) là gói thầu xây lắp quy mô nhỏ nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.

- Đối với gói thầu thiết bị (gói thầu số 06) là gói thầu thiết bị quy mô nhỏ nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.

III. Kết luận, kiến nghị

Từ những nội dung nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của công trình nói trên để đơn vị sớm triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Diêu